

VANG BÓNG MỘT THỜI

Vũ Bạch Ngô

Đây là một tục lạ của làng Phong Lệ – quê hương của Tiểu phủ sứ Ông Ích Khiêm – nay là thôn Phong Bắc xã Hoà Thọ và thôn Phong Nam xã Hoà Châu cùng thuộc huyện Hoà Vang, tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng.

Chưa có tư liệu xác định tục này bắt đầu từ thời nào, chỉ biết là được tổ chức ba năm một lần và lần cuối cùng diễn ra năm 1936 (1930?).

Đó là ngày “lên ngôi” của giới chẵn trâu ở Phong Lệ. Trong ngày ấy, giới chẵn trâu đảm nhiệm phần lớn công việc có chút quyền hành và quyền lợi trong buổi lễ mà đám đàn anh trong làng – có khi cả đám quan trên nữa – cũng phải tôn trọng, sẵn sàng nhượng bộ nếu có xảy ra sự lộng hành của đám này.

Ngày Hội Mọc đồng này thường được kết thúc bằng một vài đêm hát tuồng. Vì vậy người ta quen gọi lễ hội ấy là Hát Mọc đồng. .

Dành riêng cho giới chẵn trâu một ngày Tết – dù ba năm mới có một lần – là sự đãi ngộ hợp lý, đầy ý nghĩa nhân bản và hình như trên thế giới chưa mấy dân tộc thực lòng nghĩ đến.

Chúng tôi nhắc lại tục này dưới thể loại truyện ngắn ¹.

Nông lừa con Pháo ² vào chuồng, ể oải đóng nệm mấy then công. Con vật cũng ể oải không kém. Ba ngày nay, nó đã phải kéo cày ròng rã suốt từ mờ sáng đến tối mịt nên chỉ mong về tới góc chuồng quen thuộc là đổ ạch xuống cánh đồng cỏ tươi, đưa lưỡi vơ bừa một nhát, trệu trạo nghiền, đôi tai chốc

¹ Chúng tôi không rõ tác giả nay ở đâu, xin được mạn phép đưa truyện vào sách để làm sáng tỏ thêm các thành tố đặc biệt trong lễ hội mọc đồng xưa tại làng Phong Lệ, huyện Hoà Vang.

² Pháo: tên của một con trâu.

chốc lại ve vẩy xua những chú nhặng lì lợm, đeo đẳng từ ngoài đồng về đến tận đây.

Với cái tuổi hăm hai đầy sức vóc, Nông vừa là chăn trâu, vừa là lực điền có hạng, đảm nhiệm việc cày bừa hơn hai mẫu ruộng nhà Trùm Được và còn cày thuê cho nhiều chủ ruộng khác trong làng. Tuy vậy, cái vất vả lớn nhất của anh ta lại chính là cái việc chăn giữ con Pháo. Đó là việc mà sách giáo khoa lớp Đồng ấu – Nông chỉ đi học có mỗi lớp ấy – dám bảo là “sướng lắm chứ”. Theo ý Nông, thật không có gì cực nhọc cho bằng.

Con Pháo rất đỗi u mê, cứ mãi lẫn lộn giữa hai nhiệm vụ – cày bừa và phối giống – hoá cho nên mỗi lần ra bãi vợ vội vài ngoạm cỏ non để chuẩn bị kéo cày, thậm chí cả khi chiếc ách đen bóng đã yên vị trên chiếc cổ đồ sộ của nó rồi, Nông đột nhiên phải chạy lồng lên bỏ cả hơi tai để kịp thời can thiệp vào những cơn say tình của Pháo trước những nàng trâu cái mượt mà nhưng khó tính. Cuộc rượt đuổi cứ diễn ra như cơn bữa giữa con người sung sức với con vật sung sức ấy thường phải kéo dài mất hàng giờ. Sau đó, phần con người lại còn phải lội thêm lần thứ hai trên quãng đường vừa rượt đuổi xong để nâng lên, vuốt lại những dảnh lúa, những cây đậu, những giây khoai vừa bị cả hai giẫm cho xiên xẹo chỗ này, ngã rạp chỗ kia.

Sắp nện vồ lên cái nêm cuối cùng, Nông chợt phải khựng tay, không dám gây ồn tiếp vì bên kia hàng rào, từ nhà ông xã Mộc có tiếng ông ta trịnh trọng vang ra:

- Chú Hương và chú Tám phải để tâm nghe cho thiệt kỹ đó hử! Chỗ nào nghe chưa được suốt thì phải “ách” lại liền, sửa xong đã ta mới đọc tiếp. Hiểu chưa?

- Ta cứ thế mà làm. Được thôi.

Vẫn là kiểu nói thường dùng, nghe đến nhàm tai của ông Hương Chi, nhưng quả là lần này, ông ta dùng nghe ít bị “sai khớp” nhất.

Giọng ông Hương Tám oang oang, pha chút bực mình:

- Dềnh dàng quá! Đọc phứt đi một lần cho xong rồi ai muốn sửa chữ nào thì cứ việc mà sửa. Chắc anh cũng đã sửa toi nát ra cả rồi còn gì. Có chi đâu mà phải hiểu chưa với chưa hiểu?

Ông xã Mộc vẫn điềm đạm:

- Ấy. Nói vậy rõ là chú chưa hiểu thiệt sự đâu. Ý tôi muốn nói là cái công chuyện này nó hệ trọng, cả nước coi bộ chỉ riêng làng ta mới có, rồi còn bao nhiêu là khách khứa quan chiêm, rồi còn chi dụng khá lớn, vừa quỹ làng, vừa tiền quyên góp của bao nhiêu người có lòng, có của nữa. Sơ sẩy một chữ cũng là chuyện gay. “Quan trên ngó xuống, người ta trông vào” mà. Quan đã ngó thì không phải ngó bằng cặp mắt nằm trên mũi của quan đâu nghe mà ngó bằng cặp mắt các phe phái trong làng Phong Lệ ta này này. Sẽ có lắm kẻ rình rập để bươi bới, xoi móc, cố phá ta để dọn đường cho phe họ ra tranh cử trong năm tới ấy mà. Rõ là bọn ta đang lâm cảnh “thập mục sở thị, thập thủ sở chỉ, kỳ nghiêm hồ”³ đó chớ! Hớ hênh một

³ Nghĩa là: mười mắt nhìn vào, mười tay chỉ vào, nghiêm ngặt thay. Lời Không Tử khuyên người quân tử phải thận trọng.

chữ cũng là một cơ cho họ “bẻ hoe” ngay. Ta phải dè chừng cả anh giỏi lẫn thằng dốt. Nhất là cánh ta vốn yếu cái hơi hướng lều chõng lại càng phải cẩn thận nhiều hơn nữa kia.

Vẫn cái giọng nóng nảy của ông Hương Tám:

- Được rồi. Giờ thì tôi hiểu thiệt rồi đó. Đọc đi. Nôm hay chữ vậy hả?

Ông xã Mộc gắt nhẹ:

- Chú Tám thì lúc nào cũng ùng ùng như lửa đốt mông ấy thôi. Nôm hay chữ thì ta hãy cứ từ từ, nghe đến đâu biết đến đó, hà tất phải biết đã rồi mới nghe.

Ông Hương Chi cũng hòa vào:

- Đúng đó chú Tám ạ. Cái chân Hương kiểm như chú xưa nay vốn là dễ chịu vạ hơn hết. Làm việc làng là phải bỏ tạt bộp chộp, cố tập cho đằm tính. Ấy là chỗ trong nhà, tôi nói vậy, chú nghe được thì nghe.

Ông Hương Chi là anh rể ông Hương Tám. Vợ ông ta là em con nhà chú của ông xã Mộc, thành ra hôm nay tiếng là bàn việc làng nhưng nghe thoả mái cứ như là bàn tính chuyện nhà.

Ông xã Mộc “e hèm” rồi cất giọng đọc. Nông đặt nè nhẹ cái vồ xuống, chăm chú theo dõi vì việc họ bàn có liên quan đến anh khá nhiều. Tiếng ông xã Mộc nghe rành rọt:

- Bảo Đại ngũ niên, tuế thứ Canh ngọ, nhị nguyệt, thập nhị nhật⁴

⁴ Bảo Đại năm thứ năm, năm Canh ngọ, tháng hai, ngày mười hai.

Lý trưởng làng Phong Lệ, tổng Thanh Quýt, phủ Điện Bàn thông tri cho toàn thể xã dân xa gần được rõ:

Lễ Mục đồng của làng ta năm nay được chọn vào ngày mười hai tháng tư, mọi thể lệ đều y như các lần trước, gồm có các phần việc:

1. Thi cờ, kiệu
2. Lễ tế tại Cờn thần
3. Rước thần.
4. Lễ tế tại nhà thờ Thái miếu
5. Tiệc rượu
6. Hát bội

Số người được trí vào các Ban như sau:

1. Ban chấp sự: Trùm chỉ : Ông Văn Mộc
Trùm phụ: Lê Văn Nông
Ký lục : Ngô Tấn Thụ
Thủ bản : Trần Đức Tài
2. Ban lễ nghi:...
3. Ban tiếp nghinh:...
4. Ban duyệt khảo:...
5. Ban biện sự:...

Tất cả các khoản quyên góp xa gần đều phải nộp về Ban chấp sự xong trước ngày 10 tháng tư, không ai được chậm trễ. Kẻ bất tuân phải chịu vạ⁵ trước dân làng.

Nay yết,

Lý trưởng xã Phong Lệ,

⁵ Vạ: một kiểu trừng trị của lệ làng, phạt người phạm lỗi bằng hiện vật, gà, heo, trâu rượu, đôi khi thêm tiền mặt.

Ông Văn Mộc, thủ ký.

Đặt tờ giấy bản đặc chữ lên mặt bộ ván – nơi họ ngồi bàn công việc tự này giờ – ông xã Mộc bì bập chằm lại điều thuốc sâu kèn. Phà ra một làn khói mù mịt, ông hắt hàm hỏi:

- Sao?

Ông Hương Chi cảm thấy mình phải lên tiếng trước:

- Được thôi. Ta cứ thế mà làm.

Ông Hương Tám phì cười:

- Về ý, theo tôi như vậy là đủ. Về chữ, tôi muốn thay *được chọn* bằng chữ *nhằm* cho nó đỡ trịnh trọng, cả mấy chữ *cả làng ta*, bỏ quách cũng chẳng chết ai. Không làng ta thì vô lẽ có *làng ai* xen vào đó được? Còn mấy chữ *sở tại* nên thay bằng *đương nhiệm*. Cuối tờ yết, nên tước bớt mấy chữ *trước dân làng* nghe nó dữ dằn quá. Cung dòn rượu thịt, trầu cau cho toàn thể dân làng, mà lại nhằm vào ngày hội, dứt chun ba sào ruộng như chơi, khéo chùng lại vồ béo bợn cho vay lãi, cỡ bà Bố Đức ký mất. Nêu cái mức thật ngặt, mới đầu tưởng như thế là nghiêm nhưng vì ngặt quá nên ta không nở ra tay, dân hiểu vậy đâm ra lòn. Phải tùy mức phạm lỗi mà định cách phạt sau. Tất nhiên là phải đích đáng, thẳng tay. Các anh nghĩ sao?

Lại vẫn ông Hương Chi:

- Được thôi. Cứ thế ta làm.

Nông không ghìm nổi, bật ra tiếng khúc khích. Tiếng ông xã Mộc vọng sang:

- Chú Nông về rồi hả? Sang đây!

Nông vợ vội chiếc vồ. Tiếng “dạ” chắc nịch hoá thành tiếng hiệu lệnh, chiếc vồ tông mạnh cây nôm thút khá sâu. Đưa chân tém mớ cỏ cho gần miệng con Pháo. Nông lách ra khỏi chuồng trâu, vạch rào chui sang.

Thấy bóng Nông, ông Hương Chi đơn đả:

- Vào đây, vào đây ta bàn.

Chào xong các đàn anh, Nông ngồi ghé lên bộ phản kê thấp trước hiên, anh đưa mắt nhìn ông xã Mộc đang gò người, hí húi chữa lại tờ yết thị.

Ông Hương Tám mân mê chiếc cầm lún phún:

- Chú cũng nghe rõ tờ yết của làng rồi chứ hả? Chú thấy sao?

Nông lúng túng gãi gãi chỗ ngứa tưởng tượng bên mép tai:

- Dạ... chuyện chữ nghĩa thì con đâu dám bàn leo. Có điều... con thấy như vậy là đủ và rõ lắm rồi ạ.

Họ bàn đến các khoản chi phí đã được Thủ bản và Ký lục nêu sẵn. Hai nhân vật ấy hôm nay vắng mặt. Kinh nghiệm các năm trước, số người dự lần sau bao giờ cũng đông gần gấp rưỡi lần trước, nhưng để tránh miệng lưỡi búa rìu của những kẻ quen chỉ trích, lần này họ vẫn giữ mức tế phẩm ba trâu năm heo như cũ, nhưng nhất trí là chọn loại thật to. Về rượu, cũng chọn thứ có độ nồng thật cao để khi bán, còn có thể pha thêm nước lã. Có vẻ thủ đoạn đây, nhưng chẳng đến nỗi sức mẽ đạo lý.

Ngày lễ đã gần kề. Ngôi nhà thờ Thái miếu được quét một lượt vôi mới toanh. Hai con rồng trang trí trên nóc vừa rũ sạch lớp rêu tích tụ nhiều năm để nhận thêm lớp màu mới trông nhẹ

nhỏm hẳn ra, làm cho cảnh “triều nguyệt”, “tranh châu”⁶ thêm sinh động và sôi nổi. Đình làng nằm cạnh cũng được hưởng sự “thoát xác” tương tự. Đoạn đường dài ngót hai cây số từ đây đến Cồn thần đã được toàn thể dân làng dọn quang quẻ, rộng thêm ra và những cành tre bướng bỉnh đã bị “trùng trị” đích đáng.

Từ chiều ngày mười một tháng tư, quãng đường này đã được giới nghiêm. Trâu bò, phân rác tuyệt đối cấm di chuyển. Chặng từ bìa xóm ra tới Cồn thần ở gần cuối cánh đồng, ngày thường phải đi quanh co theo bờ ruộng, nay đã được nén lại, đi băng qua những thửa ruộng khô, tuy vẫn còn lổm chổm vết rạ nhưng lối đi rõ thênh thang, thừa sức cho thiên hạ dàn hàng năm, hàng bảy. Hai bên đường, cứ cách khoảng năm mươi thước lại có một lá cờ đuôi nheo uốn éo trên cao. Cột cờ là những thân lồ ô thẳng vút, bị kèm giữ bằng hai thanh tre lớn, chôn chặt sát hai bên. Mỗi trụ cờ có một Mực đồng trực tại chỗ. Chàng trai này sẽ tham gia một tiết mục hấp dẫn sẽ biểu diễn sau lễ rước thần.

Đầu giờ Dậu, ngày mười một, tại nhà thờ Thái miếu, quan viên trong làng đã tề tựu đông đủ. Với mọi người, sự vắng mặt trong buổi lễ vọng này để ra một mối lo sợ ám ảnh họ suốt ba năm. Nông xúng xính trong bộ lễ phục được mặc lần đầu: áo the, khăn xếp, tất cả đều còn khá mới. đây là công lao của Trùm Được, ông này phải lặn lội ngót năm cây số để mượn của một ông sui ở tận Lạc Thành. Không phải ông Trùm Được

⁶ Triều nguyệt: châu mặt trăng; tranh châu: giành ngọc. Hình đắp nổi trang trí trên nóc đền miếu, thường là hai con rồng thực hiện việc đó.

không đủ sức sắm nổi thứ lễ phục ấy mà chỉ vì phận ông chưa được phép sắm, dân tróc đồ phải vạ đó ⁷.

Đề ăn khớp với bộ lễ phục, đôi bàn chân nứt nẻ của Nông còn ngượng nghịu lồng vào đôi guốc đã lên nước bóng như quang dâu, đẹo rất khéo từ gốc tre già. Chủ nhân chính thức của nó là ông Chánh tổng Thanh Quýt, chính ông đã tự nguyện cho mượn để tặng sự thể cho viên Trùm phụ của ngày hội long trọng này.

Mới vừa đi đến đầu sân, Nông đã nghe tiếng ông Tư Tôn:

- Kia, chú Nông đã đến đây à? Mời vào đây!

Vào đây, có nghĩa là vào ngôi cùng chiếu gian giữa với cụ Nghè Đức, đang giữ chân Tiên chỉ, với cụ Lãnh Vạn, Lãnh binh trí sĩ râu bạc như cước và cứng như rễ tre. Ngoài ra còn

⁷ Đồ phải vạ: Từ đời Lý trở đi, vua chúa phong kiến đều ra dụ chỉ cấm dân thường bắt chước nếp sống vua quan, coi đó là nẩy ý làm loạn. Đời Minh Mệnh cũng nhắc lại một số quy định nên đã xuất hiện một câu ca dao vừa có ý mỉa mai, vừa ngụ ý nhắc nhở:

Mấy lời dặn bảo dân đen
Dụ vua, phép nước phận hèn phải tuân
Áo quần mặc cốt che thân
Lụa là, gấm vóc, hoa văn cấm dùng
Vải thô nhuộm vẽ nâu sồng
Các màu vàng, lục là không được mà
Còn như về việc cửa nhà
...
Nếu làm nhà ngói phải coi
Đốc cao cấm ngật, gác, chòi cũng không
Chữ nôm cho chí chữ công
Phạm vào phép nước chắc không dung hoà
Dép, giày nhận kỹ đừng sai
Hai quai: thầy tú, một quai: thầy đồ
Giày da nghè cử mới cho
Dân đen chỉ được... đôi giò kéo không...

có cụ Âm Trung, thầy thuốc Bắc, tuy không giữ địa vị gì nhưng vẫn thường dựa vào chiếu này do chân âm sinh và nhất là do những món tiền lớn cụ đã quyên góp cho làng lâu nay, đặc biệt là trong dịp này.

Giữa đám “đại nhân vật” đó, ông xã Mộc có phần bé nhỏ, lép vế, nhưng riêng hôm nay, ông có được vẻ tự tin hơn, nói năng đĩnh đạt hơn nhờ cái vai Trùm chỉ, người điều khiển tối cao của ngày hội Mọc đồng.

Nông dựa nhỏ một tiếng, lúng túng thật sự, anh còn cảm thấy khó chịu nữa. Khắp làng này ai lại chẳng biết anh là chăn trâu nhà Trùm Được? Ngồi cùng chiếu với các cụ ấy, đành rằng anh ăn nói cũng chả đến nỗi nào nhưng liệu người ta có nể nang mình, bình đẳng với mình không? Cha anh, cụ Đỗ Tiêu, từng là bạn của một số cụ ngồi ở đây, như thế, anh còn thuộc vào hàng con cháu, mở miệng ra chỉ thừa cùng gửi, đâu dám nói gì và ai thèm nghe ý mình? Không hiểu sao những năm trước, anh chứng kiến các đàn anh của giới mình giữ chân Trùm phụ – bao giờ chức này cũng phải dành cho kẻ đang chăn trâu – họ nhập vai khá thoả mái, anh đã từng phục họ sát đất được nhỉ? Hay là họ cũng từng lúng túng như mình trong lúc này? Và họ cũng từng phải bực mình cho sự lúng túng đó?

Có giọng giục giã của ông xã Mộc:

- Chú Nông, vào đây mà.

Nông chợt nhận ra rằng đôi chân vô tình của mình đã tự ý bước về mé phải của đình, nơi đám bạn anh ngồi kín ba chiếc chiếu, đang trò chuyện rôm rả. Chợt nhớ đến cương vị mình hiện tại, anh “dợ” một tiếng nhỏ, dứt ra khỏi cơn lúng túng, rảo bước về phía chiếu giữa. Anh hài lòng về cách ứng xử của

mình, tiếng “dợ” ấy chưa hẳn là tiếng dạ chứa vẻ khúm núm hăng ngày nhưng cũng khó ai có thể bắt bẻ là thất lễ được.

Nông nghiêng mình chào các cụ rồi khép nép như cô dâu mới ngồi xuống cạnh ông xã Mộc. Từ phút này, anh trở thành người khác: Ông Trùm phụ của ngày hội Mộc đồng, nhân vật thứ hai trong Ban chấp sự.

Cử tọa sôi nổi duyệt lại và bổ sung một số ý kiến cho các phần chính: lễ rước thần, bữa tiệc chiêu và đêm hát bội. Nông bám sát từng lời của mỗi người. Anh phát biểu nhiều ý mới mẻ mà trong lần họp ở nhà ông xã Mộc anh chưa kịp thấy sáng ra. Anh nhấn mạnh những khuyết điểm của lễ rước và tình trạng trật tự hội ba năm trước, nêu những cách khắc phục để nâng cao chất lượng cho ngày hội năm nay. Cách diễn đạt của anh không sắc sảo, lưu loát cho lắm, nhưng lý lẽ chắc nịch đầy chất lượng. Tan cuộc họp, cụ Tiên chỉ gật gù khen:

- Chú Nông khá lắm, bàn việc đâu ra đấy.

Nông ngượng ngịu:

- Thưa, con bạo miệng nói càn, các cụ xá cho là may ạ.

Ông Lãnh Vạn xen vào:

- Ô, nói càn đó à? Mười năm nay, tôi thấy chú là Trùm phụ cứng cựa nhất đó.

Ông xã Mộc đứng lên:

- Thưa, kính các cụ sang lễ vọng ạ. Mọi thứ sẵn sàng cả rồi.

Cụ tiên chỉ đứng lên. Các cụ khác lục tục nổi bước theo.

Ba gian nhà thờ Thái miếu, hương trầm nghi ngút toả khói. Mười hai lễ sinh sần sần tuổi nhau, cùng mặc áo thụng đen, đội mũ lễ trang trí những hoa văn bằng giấy bạc lấp lánh, thấp thoàng tới lui, đặt các lễ phẩm. Tuy ai nấy đều đã thành thạo công việc nhưng theo thói quen, ông Tư Tôn vẫn phải để mắt đến tất cả. Ông nhắc nhở người này, gắt nhẹ người kia, đưa tay chỉnh lại cái bình hoa, cầm lại mấy cây hương chưa được ngay ngắn.

Hai lễ sinh khác loay hoay soát lại nội dung bài văn tế rồi dán lên khung đọc, cẩn thận phát che lên một tờ giấy vàng, xong cung kính đặt lên bàn thờ chính điện.

Ông Tư Tôn bước vội ra hiên đón các vị hào mục.

- Xin các cụ cho phép bắt đầu.

Câu xin phép của ông, thực chất là câu ra lệnh cho các cụ chỉnh đốn y phục và tư thế để vào làm lễ.

Mọi người im phăng phắc. Ba vị tế chủ đã thay xong áo thụng xanh. Ông Tư Tôn cung tay trước trán, đứng lặng mấy giây chờ cho mọi người thật định trí, mới cất giọng xướng to:

- Cháp...ấp...sự ự ự ự ...giả...ả.ả.ả...các...ác.ác...tur...ư.ư.ư. kỳ...ỳ...sự.ự.ự.ự⁸

Những người được cất phụ trách chiêng trống, lần lượt bước vào chiếu hai tay cầm dùi trống chặp ra trước ngực lễ ba xá trước bàn thờ chính điện rồi lui ra, về vị trí của mình. Tiếng ông Tư Tôn:

⁸ Cháp sự giả các tư kỳ sự: các người nhận việc, mỗi người phải lo riêng việc của mình (ngụ ý là dù người bên cạnh làm sai mình cũng không được can thiệp, làm mất không khí trang nghiêm đi).

- Quán...án...án...tẩy...ây...ây...sở...ở...ở...! ⁹

Ba vị tể chủ khoan thai bước đến trước ba chiếc giá gỗ nhỏ đặt bên thềm hiên. Trên mỗi giá, một chiếc chậu thau đầy nước. Họ trịnh trọng vốc nước lên vuốt tóc, cọ rửa thật kỹ tay và mặt, rút khăn trên giá lau xong, họ trở về vị trí mình chờ lệnh. Tiếng xướng tiếp tục:

- Khởi...ởi...ởi...chinh...inh...inh...cổ...! ¹⁰

Tiếng trống con đồng dục cất lên một hồi làm lệnh. Xong ba tiếng điểm lại, tới lượt tiếng chiêng, tiếng trống lớn mới vào cuộc. Trùm trống con chỉ dùng một chiếc làm lệnh, còn chiêng và trống lớn mỗi thứ được bố trí đến sáu chiếc khiến cho âm thanh xô đuổi nhau, rộn rã nhất là lúc cuối hồi nghe rung chuyển cả mấy gian đình, làm rơi lả tả các lớp bụi lưu cữu, vốn nắp khá kỹ những chỗ hóc hiểm nhất trong những kẽ ngói, tận trên các góc kèo, quyết của sườn nhà.

Chờ cho không khí yên lặng trở lại, ông Tư Tồn cất giọng:

- Tể ...chủ...tự...vị...ị...ị! ¹¹

Lúc này mới thật là vào cuộc lễ vọng. Cụ Nghè đi khoan thai giữa hai người bồi tể, bước thẳng đến chiếu giữa. Hai bồi tể - Trùm chỉ và Trùm phụ - tản ra đứng vào chiếu hai gian còn lại.

- Giai...ai...ai...quỳ...ỳ...ỳ... ¹²

Cả ba tể chủ từ từ quỳ lên chiếu.

⁹ Nói dành cho các bồi bái rửa tay (ra lệnh cho tể chủ sửa soạn việc chinh khiết)

¹⁰ Nói chiêng trống.

¹¹ Người đứng tể đến vị trí

¹² Tất cả các tể chủ đều quỳ.

- Lễ...tứ...bái..ái...ái...¹³

Họ cùng sụp lạy, phủ phục mấy giây, chờ cho viên tư lễ xướng “Hung...ung...¹⁴ mới từ từ đứng lên. Cứ thế cho xong đủ bốn lạy. Lần lạy thứ tư kéo dài hơn vì còn thêm nghi thức “phủ...phục...hung...bình...thân...¹⁵.

Cả ba vị đứng yên tại chỗ, hai tay vẫn cung ra trước trán. Lúc này một lễ sinh đã thay ông Tư Tôn. Người này xướng:

- Điểm bộc...chi...nghi...¹⁶.

Không nói ra, mọi người trong cuộc vẫn âm thầm chờ hiệu lệnh thú vị này. Tiếng “nghi...” còn đang ngân dài thì ngoài sân, tiếng pháo lệnh nổ đùng kéo theo hàng tràng tiếng nổ vánh óc. Đây là dịp đám trẻ con thường bất chấp nguy hiểm, lao vào tranh pháo xẹt nhưng lần này thì trái lại, tất cả đều nấp sau bình phong, lăm lét nhìn hai ngọn roi mây dài của hai chàng mục đồng đứng canh giữ trật tự.

Tiếng pháo nổ, tiếng chiêng trống đổ hồi làm chìm tiếng lao xao của lũ trẻ. Chờ cho mọi ồn ào dịu bớt, người lễ sinh cất giọng thật cao lầy lại không khí trang nghiêm:

- Độc...chúc...tự...vị...ị...ị...¹⁷.

Ông Tư Tôn bước lại chiếu chánh tể. Các lễ sinh đã lẳng lặng đặt sẵn sáu chiếc gối ở những chỗ cần thiết. Lại tiếng xướng:

¹³ Lễ bốn lạy.

¹⁴ Đứng lên.

¹⁵ Nằm mọp, đứng lên, đứng yên.

¹⁶ Nghi thức đốt pháo.

¹⁷ Người đọc văn tế đến vị trí.

- Giai...quỳ...¹⁸.

Ba vị tể chủ và ông Tư Tôn quỳ xuống mấy chiếc gối.

- Chuyển...chúc...!¹⁹

Hai lễ sinh song song bước đến bàn thờ chính, lễ mễ khiêng chiếc khung có dán bài văn tế, từ từ chuyển về chiếu tể chủ giữa tiếng chiêng trống. Họ chia nhau quỳ lên hai chiếc gối hai bên viên Tư lễ. Khu vực này trở nên chật chội hẳn đi.

- Đảo chúc...!²⁰

Hai lễ sinh lúc này mới quay bài văn tế, lật tờ vàng mã về phía sau, bài văn lộ ra, chờ người đọc. Ông Tư Tôn cảm thấy xúc động đến ảm lòng: những dòng chữ do chính ông viết ra suốt một buổi gò lưng trên bộ phản nhà mình, giờ đây chợt sống hẳn lên, giá trị tôn hẳn lên như một cô dâu thoát xác từ một cô gái nội trợ lam lũ hằng ngày.

Độc chúc...văn...!²¹

Một bồi chúc tiếp nhận cây đèn sáp, soi lên dòng chữ đầu tiên. Ngọn đèn đóng vai hoa tiêu, dẫn lối cho đôi mắt người đọc. Mỗi lần tiếng đọc được ngân dài ra ở cuối câu, đám chiêng trống lại điểm theo ba tiếng thông thả.

Người bồi chúc khác nhắc khẽ mấy chữ sắp đọc tiếp. Việc làm này thường là thừa nhưng nghi thức buộc phải thế. Ông Tư Tôn có thể nhắm mắt đọc vanh vách khỏi sót chữ nào của bài văn mà ông từng viết và từng đọc nhiều lần. Tuy nhiên,

¹⁸ Các tể chủ quỳ xuống chiếu.

¹⁹ Chuyển bài văn tế (từ bàn thờ đến nơi người đọc).

²⁰ Đảo chúc: Trờ bài văn tế lại (Khi mới mang đến, người đọc chỉ thấy mặt trái bài văn).

²¹ Độc chúc văn: đọc văn tế.

trong quá khứ cũng có người bị không khí trang nghiêm làm cho lúng túng, nhất là cái oai của tiếng chiêng trống làm họ rối trí, quên phứt là mình vừa dừng lại ở chỗ nào.

Bài văn được đọc xong. Các tế chủ lại thực hiện nghi thức “lễ tứ bái”. Bộ phận đọc văn vẫn còn quỳ tại chỗ, chờ đến khi xướng “Hung...bình...thân...”, mới được phép đứng lên cùng các tế chủ.

- Thiếu...thối...! ²²

Sáu người làm lễ lui ra. Ông Tư Tôn trở về vai trò cũ của mình. Trước mỗi chiếu lễ, các viên chức trong làng, các tộc trưởng, các cự viên chức, thân hào nhân sĩ, cứ ráp thành từng nhóm ba người, chờ hiệu ba tiếng trống con là bước vào chiếu “bái”, “hung” theo lệnh xướng, giữa tiếng điểm vang rền của chiêng trống. Đến lúc này đàn, sáo, nã, bạt mới lên tiếng nhập cuộc hoà cùng tiếng xôn xao ồn ã ngoài sân. Nơi đây, mục đồng phụ trách trật tự làm ngơ chút đỉnh – theo lời dặn ngầm của Nông – để cho không khí vui vẻ hồn nhiên hơn.

Tiếng trống lệnh gọi các tế chủ trở lại vị trí thực hiện lượt “lễ tất” kết thúc buổi lễ vọng. Trong đầu óc nhạy tin tưởng của những tâm hồn mộc mạc, thì từ phút này, các vị tiền hiền, các vị thần thánh đã tề tựu nơi đây để cùng dân làng đón ngài Thần Nông, vị vua thứ hai trong số Tam hoàng được coi là ông tổ nông nghiệp và y học của loài người.

Lễ vật trên các bàn thờ đã hạ xuống, bày lên các mâm tiệc. Số người dự gồm những chức sắc trong làng, các tộc trưởng, các lễ sinh. Số còn lại – chiếm đến ba phần tư thực

²² Lui ra một lát.

khách – toàn là mục đồng. Đây là cuộc “hưởng lộc thánh” rất ư tượng trưng, đôi đũa chỉ bắt gặp mỗi món một lần cùng với chén rượu “mắt trâu”. Tuy rằng theo tục lệ, xong tiệc hầu hết phải ở lại để chuẩn bị tiến hành cuộc rước thần ắp tới, nhưng không ai phải lâm vào tình trạng lúng túng, vì, cũng vẫn theo tục lệ, họ đã sớm dùng bữa tối khác chu đáo để đi dự lễ vọng.

Trên các bàn thờ, khói hương và ánh đèn được đám lễ sinh duy trì và bổ sung liên tục. Đống chiếu cao có ngọn chát trước hiên đình – chuẩn bị lát đường rước thần về nhà thờ – tạm thời được trải ra cho mọi người ngả lưng. Thế nhưng, hầu hết đều quên mất ý định của mình, đua nhau khoe tài nhớ dai những kỷ niệm các buổi lễ các năm trước.

Trăng vừa mới qua khỏi đỉnh đầu, hồi trống lệnh của ông Tư Tôn đã thôi thúc mọi người vào cuộc.

Quanh giếng đình, quang cảnh nhộn nhịp hẳn lên với hàng trăm người, kẻ chờ đợi, người tranh giành mấy gàu nước, rửa vuốt qua quýt. Nông tuy được nhường cho gàu nước đầu tiên nhưng nhiệm vụ Trùm phụ không cho phép anh chuẩn bị cầu thả được. Vì thế, khi vào đến thềm đình, anh thấy tất cả số mục đồng đảm nhiệm việc chiêng trống, cờ kiệu đã không thiếu một ai.

Quang cảnh nhộn nhịp lên ngay từ đầu. Bên trong, chiêng trống rộn ràng. Bên ngoài, dưới ánh trăng sáng dịu, hàng trăm người lao xao qua lại, tiến hành cuộc kiểm tra khá tỉ mỉ các cỗ kiệu rước thần. Đó là những chiếc bàn lược được trang trí thật công phu và tốn kém do các phái tộc trong làng đảm nhiệm. Để giết giải thi kiệu – chủ yếu là để đẹp lòng thần – một số phái tộc mày mò tìm kiếm các “chuyên gia” tận đầu

tận đâu. Có vị, với tầm nhìn xa, sẵn sàng gả quách cô con gái rước cho một kẻ lép về gần đủ mọi bề, chỉ có hơi trồi trọi chút hoa tay.

Trên mỗi cỗ kiệu, có dựng một lá phướn ghi đủ danh tính – đúng ra là chức tước – vị thần được rước. Chiều kiệu của làng được trang trí dành riêng để đón “ngài” to hơn, đẹp hơn, dùng đến bốn người khiêng, họ ăn mặc áo nẹp, nón gỗ như lính nhà quan. Đây là chiếc kiệu đứng trên cuộc thi kiệu. Các kiệu khác – sẽ dự cuộc thi kiệu – phải liệu trang trí thế nào cho hơn nhau, nhưng không được phép hơn kiệu “ngài”, vì như thế là “chơi trọi”, là tiếm lễ²³, chẳng những khó đoạt giải đã đành mà có khi còn bị phạt vạ một heo.

Trong mỗi kiệu đều có đặt lu trầm và giá cố định để gắn đèn. Trong cuộc rước, những món lễ khí này bị đổ, điếm thi của cỗ kiệu đó bị trừ nặng, không phải vì tội bất cẩn của người khiêng mà là tội xúc phạm, làm cho “ngài quở”.

Tiếng chiêng, trống đã cuốn hút dân làng mỗi lúc một đông. Chung quanh mỗi cỗ kiệu đều lắm người lượn lờ bình phẩm. Đây không phải là chuyện bình thường. Hầu hết là kiểu bình phẩm một chiều, thậm chí còn đề cao với ý thiên vị lộ liễu. Đó là những người đi xem kiệu của phái tộc mình như xem một đứa con cưng. Họ tin rằng lời đánh giá của mình có khi còn là một “điềm” báo trước kết quả cuộc thi, nếu nói nhằm phải “giờ linh”. Kẻ chê phải ghìm lời phê phán của mình chờ đến sau buổi lễ. Trong quá khứ, từng đã diễn ra một chuyện dài về thứ tai họa này. Một chàng trai “đẹp người đẹp nét” đã bị từ hôn thẳng tay vì đã “trù mạt” khiêng cho cỗ kiệu

²³ Ở vai vế thấp mà sử dụng của vai vế cao.

của phái tộc nhà vợ sắp cưới bị hụt giải. Chuyện trở nên ghê gớm, vì sau đó người ta nhân mãi, trút thêm mãi đủ thứ tội lỗi tày trời lên đầu anh ta. Chỉ vì anh ta mà bao nhiêu kẻ trong họ ấy gặp lắm xui xẻo: kẻ nuôi gà thì bị mất gà, kẻ trồng khoai thì bị moi trộm, chăn trâu thì bị trâu húc. Nói chung, bất cứ biến cố gì của mỗi thành viên họ ấy rốt cuộc đều quy vào lời chê từ mấy năm trước của anh ta. Ấy là chưa kể đến hàng chục con heo chịu vạ oan của các người ở phái tộc khác dính vào việc xô cát với người trong tộc này vì kẻ nguyên rủa, người bênh vực, dần dà đi đến nặng lời, lạc cả chủ đề, ẩu đả lúc nào chả kịp rõ.

Các nhân vật chủ chốt trong ban lễ nghi đã tiến hành việc kiểm tra chính thức. Họ sấm soi từng nút buộc, từng cây đòn, từng người khiêng dự trữ... vì một nút buộc bị bung ra không phải lúc, một người khiêng thay không cân xứng cũng thừa sức làm cho lễ rước mất hết chất lượng như chơi.

Xúm xít trước hiên nhà thờ là hàng trăm mục đồng mặc áo chèn, quần dài cột túm ống, lưng thắt vải điều. Những đầu mục có thêm chiếc khăn đỏ bịt chéo đầu rìu. Phu khiêng kiệu cũng ăn mặc như mục đồng để phòng thay thế khi cả phu khiêng dự trữ cũng gặp sự cố.

Nông vẫn diện bộ lễ phục ban chiều có cải tiến chút đỉnh: khăn lượt được thay bằng khăn bịt, hai vạt áo dài được gấp ngược lên, giữ chặt bằng một thắt lưng điều to bản. Đôi guốc tre trứ danh được thay bằng đôi dép mo buộc quai nên trông anh gọn gàng, nhanh nhẹn hẳn ra. Ông xã Mộc cũng ăn mặc tương tự. Từ giờ phút này – để đúng với truyền thống hội mục đồng – ông trở thành chăn trâu chứ không đóng vai lý trưởng

sở tại nữa. Đẻ ra vẻ mực đồng như thứ thiệt, tay ông cũng lăm lăm chiếc roi mây dài, tuy chỉ cầm trong chốc lát.

Sắp vào giờ tý. Đoàn rước thần sẵn sàng lên đường. Các nhân vật điều khiển lần lượt vào trước chính điện làm lễ bốn lay. Tiếp theo là hàng trăm mực đồng phụ trách trật tự. Lúc này quang cảnh mới lăm vẻ khôi hài: mỗi đợt năm chú cùng làm lễ, chú nào cũng lính quính, lụp chụp, lại cao, thấp, béo, gầy không đồng bộ, roi cặp nách mỗi chú xá ba cái, chú thì làm cho “đáng đồng tiền bát gạo”, chú thì làm theo kiểu “trả nợ đời”, thêm ngọn roi ngúc ngoắc, cọ quẹt lung tung, dầu có giữ trang nghiêm vẫn bật lên tiếng khúc khích. Riêng cái chuyện dàn cho ra hàng ngang của năm chú vào lễ cũng đã là một màn giúp vui: chú này xác định là mình đứng hơi trôi lên nên tự giác tụt lui một bước cho ngang hàng, chú bên cạnh thì thấy tình hình ngược lại nên tiến lên một bước. Năm chú cứ so so, giống giống bằng thích, mãi đến khi có một chú bực mình không thềm giống nữa thì đâu mới vào đấy.

Sáu bộ chiêng trống đã chuyển từ trong nhà thờ ra, xếp cài vào đoàn kiệu rước. Đầu đoàn là chiếc phèng la với chiếc trống lịnh. Đoàn rước thần lên đường.

Xóm làng đã lác đác vài nhà thức giấc. Đám ếch nhái đang ra rả, chọt im ắng hẳn đi. Một số trẻ con đã lấp ló gần cổng, sẵn sàng thụt vào cho kịp khi ngọn roi trật tự xé gió vút tới.

Tiếng người lao xao lẫn trong tiếng chiêng trống, tiếng bát âm dìu dặt. Đoàn rước vẽ lên cánh đồng một vệt dài đến đước bập bùng, lấp lánh màu giấy trắng kim trên các cỗ kiệu, trên các ngọn cờ rước. Bóng những con lân, con phượng, con

rồng, con hồ lóng lánh theo bước chân phu khiêng, tạo nên vẻ huyền ảo khá ấn ý.

Đám rước đã đến Cồn thần.

Giữa cánh đồng, nhô lên một vùng đất cao, chính giữa cồn là một phiến đá được gió mưa bao đời chuốt cho trơn láng. Đây là nơi Thần Nông hạ giáng để ban cho dân làng những mùa màng bội thu, mục súc thịnh vượng. Vì thế, dân làng tự giác đón thần bằng tất cả thành tâm, kính ngưỡng.

Bốn chú mục đồng mạnh khoẻ, được xác nhận là đồng nam mới được cắt vào việc khiêng kiệu thần. Chiếc kiệu được hạ xuống đặt trên khoảng đất phẳng phiu, trái chiều đỏ, kê bên tảng đá thần. Chung quanh kiệu bập bùng bốn ngọn đuốc lớn. Tiếp theo là dãy kiệu dành cho các vị thần tùy tùng. Hai bên dãy kiệu, một hàng cờ sắc sỡ, trang trí cầu kỳ. Không khí vắng lặng hẳn đi khi ông Tư Tôn nổi lên hồi trống lệnh, vang vang từng tiếng chắc nịch.

Ba hồi chiêng trống rộn lên theo. Trở lại chiếc áo rộng thùng thình của lễ phục, ông Trùm chỉ quỳ trước kiệu, hai tay chụm lại nâng nén hương ngang trán, ông rì rầm khẩn vái, mắt đăm đăm nhìn vào chiếc mâm đồng đặt giữa kiệu. Lớp cát tinh khiết trên mâm sẽ báo tin phút hạ giáng của thần. Tương truyền rằng đã có lần người ta thấy rõ lốt chân của thần in lên đây – ngón to bằng quả trứng ngỗng – trông rõ mòn mọt.

Cả nghìn người im lìm đến mức nghe rõ từng nhịp thở hồi hộp của đoàn người. Xa xa, mấy tiếng chó sủa băng quơ. Vàng trắng thượng huyền lơ dềnh bám trên ngọn tre toả ra thứ ánh sáng yếu ớt, không tranh nổi với ánh đuốc.

Tuần hương đầu đã tàn nhưng chưa thấy kết quả gì. Tuy Nông đã lo xa, kê đến hai chiếc gối bông, ông xã Mộc vẫn cảm thấy gối mình ê ẩm. Mặc dù vậy, ông vẫn dũng cảm chịu đựng, vì đây là lần thứ ba ông tiếp tục giữ vai Trùm chỉ. Trước ông, chưa có lý trưởng nào đạt được cái hân hạnh đó.

Đã đến tuần hương thứ ba. Trán ông xã Mộc đã râm rập mồ hôi mặc dù quanh ông, trời đêm đang se se lạnh. Mọi cặp mắt đều chăm chăm vào ông chờ đợi và phán đoán. Vẫn chưa thấy có dấu hiệu gì, trong lúc đó, phương Đông đã ẩn hiện bóng bình minh.

Chợt ông xã Mộc gật nhẹ. Lập tức người lễ sinh đứng cạnh tiếp nén hương trên tay ông, cắm vào kiệu Thần. Ông xã Mộc lặng lẽ lẽ bốn lạy, phủ phục thật lâu rồi từ từ đứng lên. Đoàn người lô nhô quanh ông thở phào, xê dịch tí chút để dụi nôi bồn chồn.

Ông xã Mộc trút bỏ nhanh bộ áo lễ, trở về nhiệm vụ Trùm chỉ. Sau một hồi trống lệnh kéo dài, ông hít mạnh một hơi dài rồi cất tiếng vang vang:

- Ch...úng...mục đồng Phong Lệ...ta...a...a...!

Một tiếng “dạ” rền cả đất trời. Hàng nghìn người chờ đợi giây phút này đã ngót nửa đêm rồi. Trong trí họ này giờ vẽ ra bao cảnh kinh khiếp nếu thần giận lẫy, chối từ hạ giáng: đồng điền sẽ khô hạn, nứt nẻ lợt gãy chân trâu, giếng ao sẽ thành những chiếc hố sệt bùn, xe đạp nước sẽ chông chơ một cách vô duyên để chờ mục ải. Rồi còn trâu bò, heo gà chết hàng loạt. Rồi trẻ già nối tiếp nhau nhận đủ thứ bệnh dịch tả, đậu mùa, thương hàn, kiết lỵ v...v... Hàng đàn “ma đói” gầy guộc, thất thểu ra đồng bòm mót củ hoang, rau đắng... Chao ôi! Như

thế đến những ba năm! Trong quá khứ, nghe nói đã từng xảy ra cảnh ấy kia mà. Cho dù quý vị chức việc bịa ra để hù dọa những người dân chậm quyên góp cho ngày lễ thì viễn ảnh ấy vẫn không phải là chuyện đáng coi thường được. Nói chung, bao nhiêu thứ hoạn họa mà họ từng ném trái, từng nghe nói sẽ dễ dàng ập đến một lần nếu quả tình Thần có điều bất mãn đối với dân làng. Nỗi lo âu ấy càng lớn thì tiếng “dạ” của họ càng vang to, tổng cho kỳ hết số hơi mà họ nén trong lồng ngực.

Chờ cho tiếng “dạ” dịu đi, ông xã Mộc hô tiếp:

- ... Xin cho tốt lúa tốt gieo, võ thuận phong điều, ²⁴ đồng reo một tiếng !

Tức thì khắp cánh đồng như cuộn lên bằng tiếng reo vang:

- Giá...hạ...ạ...ạ... ²⁵

Họ reo đi, reo lại tiếng đó như một lũ cuồng. Những chú mục đồng cầm cờ, vừa reo vừa chạy lúp xúp quanh kiệu Thần như đèn cù, biểu lộ sự vui mừng tốt độ của họ. Bởi vì bất cứ thứ tai họa nào xảy ra cho cuộc đời, họ luôn là thành phần gánh chịu nặng nhất. Tiếng reo của họ toả ra đến tận làng xóm ven đồng. Tiếng chó trong xóm sủa rộn. Nhà nhà đều nổi lửa. Bữa sáng của dân làng được sửa soạn gấp rút để ai nấy có thể tham gia đoàn rước Thần. Có ai lại dám khước từ một cơ hội như thế, dịp duy nhất để Thần chiếu cố đến mình? Không khí hứa hẹn sẽ sôi nổi, vì đến lúc này, nữ giới mới được phép nhập cuộc. Họ sẽ vừa đóng góp phần nhiệt tình của mình, lại vừa

²⁴ Võ thuận phong điều: mưa thuận gió hoà.

²⁵ Giá hạ: mời thần cõi xa giá xuống cõi trần.

kích thích nhiệt tình của phái khác nữa. Chín phần mười chất lượng của ngày hội là nằm trong giai đoạn này trở đi.

Sau mỗi đợt hô, chiêng trống lại gióng ba hồi chín tiếng, rồi phường bát âm nối theo để lấp trống khoảng thời gian chờ đợt đợt hô khác.

Số được dự phòng đã được dùng đến ngọn cuối cùng thì đằng Đông, sau rặng Ngũ Hành, màu trời đã rực đỏ. Đoàn rước bắt đầu chỉnh đốn hàng ngũ để đưa thần về đình.

Ông Trùm chỉ đi đầu trong tư thế giật lùi. Tay ông chốc chốc lại cắc lắc tiếng sênh. hai hàng cờ vuông đi chầu hai bên kiệu Thần. Mỗi lá cờ là một công trình nghệ thuật. Có lá nặng đến ngót chục cân bởi vô số những món trang trí linh khỉnh bằng gỗ, bằng đất nung, thậm chí có món còn bằng...chì ! Nào là sĩ, nông, công, cô²⁶, nào là ngư, tiều, canh, mục²⁷, nào là long, ly, quy, phượng²⁸... Lại có những lá cờ chứa đựng những đề tài thách đố trí tuệ: đào viên kết nghĩa²⁹, Tam anh chiến Lã Bố³⁰, Trúc lâm thất hiền³¹, Bát tiên quá hải³² v...v...Chính

²⁶ Sĩ, nông, công, cô: Học trò, làm ruộng, làm thợ, đi buôn. Chỉ bốn hạng dân theo quan niệm phong kiến.

²⁷ Ngư, tiều, canh, mục: Đánh cá, đốn củi, cày ruộng, chăn gia súc. Chỉ bốn hạng dân làm nghề thoả mái trong thiên nhiên.

²⁸ Long, ly, quy, phượng: Rồng, kỳ lân, rùa, chim phượng. Bốn con vật thiêng thường gọi là tứ linh.

²⁹ Đào viên kết nghĩa: Chỉ việc Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi kết nghĩa anh em ở vườn đào.

³⁰ Tam anh chiến Lã Bố: Mô tả chuyện thời Tam quốc bên Tàu, ba anh em vườn đào (Đào viên) chiến đấu chống Lã Bố.

³¹ Trúc lâm thất hiền: Bảy nhân vật đời Tần bên Tàu, chọn rừng trúc làm nơi họp mặt, gồm Hương Tú, Kê Nhang, Lưu Linh, Nguyễn Hàm, Nguyễn Tịch, Sơn Đào, Vương Nhung.

³² Bát tiên quá hải: Tám tiên đi qua biển (đề tài hội họa trang trí của Tàu). Tám vị tiên cõi mây vượt biển gồm bảy tiên ông: Chung Ly Quyên (còn gọi là Hán Chung

những món trang trí này quyết định kết quả cuộc thi cờ. Cũng như thi kiệu, thi cờ nhằm mục đích tín ngưỡng hơn là mục đích kinh tế. Kết quả, cả người thắng lẫn người thua đều lỗ vốn to. Họ vì danh chứ không phải vì lợi.

Theo sau kiệu Thần là đoàn tùy tùng của Thần. Quá sùng thượng nông nghiệp nên Ban lễ nghi bất chấp tôn ti, đẳng cấp các thần, họ sẵn sàng tống lùi lại phía sau cả Đế quân lẫn Thần nữ, mặc dầu trong tín ngưỡng thông tục, các vị đó cai trị cả một vùng trời, quản lý cả ngài Thần Nông của họ.

Chiêng trống lúc này đi sau cờ và kiệu. Xen vào đó là số cờ lễ, hình tam giác viền đuôi nheo, đủ màu sắc ngũ hành. Ngọn cán cờ sơn kim nhũ lấp lánh.

Đoàn rước đi đến đâu, trẻ con dạt ra đến đấy. Những ngọn roi veo veo trong không khí. Sự thật chỉ để ra oai. Lũ trẻ tha hồ cười reo, la hò chứ khỏi phải kêu khóc.

Mặt trời lên non nửa ngọn tre. Ông xã Mộc coi bộ xuống sức. Nông chạy lên đầu đoàn rước, thay cho ông phần việc nặng nhất.

Một hồi sênh lắc các. Đoàn rước dừng lại. Riêng đám cờ thần được chống cán nghi, các vai trò khác vẫn giữ tư thế di chuyển, vai vẫn khiêng, tay vẫn cầm. Nông cất giọng trẻ trung, sung sức hô lớn một đợt: “Chúng mục đồng Phong Lệ ta” và theo quy ước, khi reo đến “Giá hạ...” thì các cây cờ thần được phóng lên cao ba lần rồi đi tiếp. Tiếng reo hò của đám trẻ con mỗi lúc càng nhộn thêm lên.

Ly), Lã Động Tân, Trương Quả Lão, Tào Quốc Cửu, Hàn Tương Tử, Lý Thiết Quài, Tam Thái Hoà, và một tiên cô là Hà Tiên cô. Theo tín ngưỡng dân gian, các vị này là địa quan (người trần tu luyện đắc đạo).

Diễn hành quanh Cờ thần đủ ba vòng theo hình tròn ốc, đoàn rước nói rộng dần ra rời cánh đồng đi về nhà thờ Thái miếu. Từ ven xóm nhìn ra, người ta vẫn thấy rõ dấu vết đoàn rước để lại trên cánh đồng. Không một ngọn rạ nào kịp lấy lại sức lực để ngóc lên như cũ. Đất bị dậm kỹ đến rịn nước, lấp loáng dưới nắng. Chủ các đám ruộng ấy hẳn phải tăng gấp đôi công cuộc và đập cho mùa tới. Tuy vậy, Thần đã đi qua, chắc sẽ không quên tặng màu mỡ cho cuộc thu hoạch, kết quả cao hơn.

Trời đã sang giờ Thìn. Lưng áo mọi người đã dẫm mồ hôi dưới cái nắng thánhtư. Ánh nắng làm cho màu sắc đám rước tăng phần lộng lẫy. Gió ban mai đã bắt đầu suồng sã vờn hàng trăm lá cờ mềm mại, đủ màu sắc. Những chiếc lục lạc tí teo gắn quanh mép cờ thần buông ra theo gió những tiếng reo vui. Những mảnh kính màu treo tòn teng trên đầu cán va nhau thành tiếng lanh canh trong trẻo. Dưới đất, màu sắc càng muôn phần sinh động: màu hồng đào mỗi lúc càng ửng rõ hơn trên má các cô gái dậy thì. Màu hoa lý tươi roi rói trên những chiếc thắt lưng bằng lụa Thượng Hải. Rồi còn màu cánh trả, màu hoàng yên, màu ngọc bích, màu hồng hoàng, màu huyết dụ của hàng trăm tà áo lụa tha thướt từ Hội An, Vĩnh Điện đổ ra, từ Đà Nẵng đổ về. Đám mục đồng lo việc trật tự lắm lúc phải sững sờ, lúng túng.

Sự thâm nhập thô bạo của đám màu sắc đã nhấn chìm chất mục đồng của ngày hội, nhưng đồng thời lại làm giá trị ngày hội tăng thêm. Nông vừa bực vừa mừng. Đám trai trẻ tứ phương đã cướp ngày hội của mục đồng, biến thành mùa hội của họ mất. Lác đác có những kiểu áo quần lạ mắt. Những lần

hội trước không hề có kiểu “ăn theo” quái gỡ này. Nông không biết trút bực dọc vào đâu.

Giữa lúc ấy, xảy ra một việc thích thú mà nhiều năm sau người trong làng vẫn ưa nhắc lại. Đó là vụ bà BỐ Đức ký.

Số là, khi kiệu thần về sắp tới nơi thì một mục đồng trực ở đình, hấp tấp chạy ra rí tai với ông xã Mộc và Nông. Cả hai tái mặt. Tiếng nhạc hồ hởi, vui vẻ, giờ này họ cảm thấy như kèn đám ma. Nông giận run lên:

- Chú đề đó con lo. Chú đừng biết gì cả nghe. Nông dặn khê ông Tư Tôn. Nếu xảy ra điều gì, chỉ phiền chú giảng vài câu cho ông Trùm hiểu.

Ông Tư Tôn tần ngần mấy giây rồi vỗ vai Nông:

- Được, tui tin ở chú đây. Kheo khéo nhé !

Nông đáp giọng cả quyết:

- Ông yên trí, con xin bảo đảm

Vụ bà BỐ Đức ký bắt đầu như thế.

Nguyên cách làng Phong Lệ chừng mười cây số, có làng Đức Ký. Ở đây có một người thi đỗ cử nhân, làm quan đến chức BỐ Chính tỉnh Quảng Nam, nhưng dân chúng ở xa ít ai biết đến công lao làm rạng rỡ cho làng xã của quan BỐ. Chưa hề có ai gọi “quan BỐ Đức ký” mà người ta rất thường hay gọi đến tên “Bà BỐ Đức ký” vì bà ta nổi danh về công cuộc cho vay lãi. Chỉ Bà BỐ mới đủ sức xuất những món tiền lớn cho vay. Ông xã Mộc đã phải thế chấp cả triện đồng mới được bà đáp ứng khoản tiền còn thiếu để hoàn tất vụ chi phí lớn lao lần này. Tiền thuế cả tỉnh, chưa đảo hạn nộp cho toà sứ, đương nhiên trở thành món “cho vay nóng” của bà ta. Ngoài thế mạnh

về vốn như thế, bà còn có thể mạnh tuyệt đối về sức đòi. Lính lệ mà đi đòi nợ thì còn ngon lành hơn cả lính sen đầm của Tây. Bọn này vừa được chủ nợ thù lao tốt, vừa được con nợ cung phụng hết mình. Ngay cả một số quan lớn cũng phải nể nang Bà Bô Đức ký vì dính líu vào những khoản chia chác và cũng vì bản thân các quan cũng rất cần “Giật tạm” những món đột xuất riêng tư, không thể thông qua “bà Bôn nhà” được. Tóm lại là sợi dây phi lý và phi nghĩa ràng buộc họ với nhau có phần bền chặt.

Với lợi thế đó và với bản chất ít học của mình (con gái một chủ quán gá bạc) bà ta tham lam, riết róng đã đành, lại còn ngạo mạn, khinh người ra mặt. Mỗi vụ thuế là là một dịp cho bà ta giàu vọt lên bằng nhiều đợt; mùa thuế kéo dài cả năm sáu tháng trời mới giao nộp Toà sứ, quan cắt ra thành vài ba đợt. Tiền thuế đợt đầu, bà quan cho các làng xã vay để kịp nộp đợt sau, cứ thế, chức việc các làng là con nợ thường xuyên của bà ta. Ngay đến mục vụ em nhà bà cũng quen biết tất cả lý trưởng trong miền, nói năng, xưng hô với họ một cách xách mé. Họ căm bà ta mà cũng sợ bà ta. Lần này, nhân đi Đà Nẵng về, bà ta ghé Phong Lệ xem lễ rước thần; đồng thời đòi thêm chữ ký của ông Tiên chỉ để tăng đảm bảo cho giấy nợ, mặc dù hôm vay, ông cụ Tiên chỉ đã cáo ốm và ông xã Mộc đã kèm theo tờ thuận ưng của cụ Tiên chỉ. Thế nhưng bà ta quyết nắm chặt phần chuôi, vì lý trưởng có thể bị cách chức bất cứ lúc nào, còn Tiên chỉ thì mãi đời. Và lại, làng vay nợ mà thiếu chữ ký của ông Tiên chỉ thì giấy nợ đâu còn đúng nghĩa là “giấy” nữa ?

Ông xã Mộc càng nghĩ càng căm. Rõ là bà ta vuốt mặt chẳng nể mũi! Lại chọn đúng vào ngày đại lễ của làng. đã thế,

ông sẽ chứng tỏ rằng làng ông tôn trọng thần thánh tới mức nào. Quan trên dứt khoát là phải bám bụng đồng tình thôi. Dân nó có tôn trọng những thần thánh khuất mặt thì mới hòng nó tôn trọng thứ “thần thánh có mặt” được chứ ?

Những ý nghĩ lan man ấy lướt nhanh qua trí óc ông xã Mộc trong lúc Nông cho dừng đám rước để làm một đợt “Chúng mục đồng...” rồi nhắm về hướng đình làng, tức là về nhà thờ Thái miếu kê đây.

Từ xa, người ta đã thấy một chiếc cồng lộng lẫy đặt ở hiên đình. Rèm cồng may bằng gấm đại hồng chạy kim tuyến lấp lánh kèm tua chân chỉ hạt bột đủ màu, xen những chiếc khánh xinh xinh bằng pha lê. Một tiểu thư đứng tựa đòn cồng nhìn ra, theo dõi cảnh rước thần. Đó là ái nữ của quan Bố. Một chú lính lệ cầm chiếc quạt lông ngỗng bằng hai tay, chốc chốc nháy vào cồng, chỗ rèm được vệt ra hai bên, bày rõ nửa thân người phì nộn, phấn son loè loẹt. Bà Bố Đức ký đang mê mải ngắm cảnh rước thần.

Trong đình, ông Phó lý đang phải tiếp rượu bốn tên lính lệ. Về mặt chữ nghĩa thì lệ với nô cùng vai vế, cùng là một dạng đầy tớ, tuy rằng lệ là thứ làm tạp dịch nơi công đường. Thế nhưng “lính lệ về làng” thì lại khác. Với chúng, ngay đến lý trưởng cũng chỉ là thứ đồ...lý trưởng. Được lệnh quan, có khi lệ nhà ta, đét cả lý trưởng là thường. Với bộ dạng “tiểu nhân đặc chí” đó, bốn tên lệ đang rung đùi đánh chén. Bà Bố thì nắm vững chân lý “đầy tớ có sang thì quan có giá” nên cho phép chúng tùy tiện.

Chợt ông phó lý đứng lên quát:

- Bay đâu ! Mang thêm đây vài chai coi !

Không thấy tiếng đáp. Ông đứng lên đi xuống nhà trù. Đúng lúc ấy, hàng chục mục đồng ập vào đình, vung roi quát tới tấp. Mấy chú lệ đờ ra chưa biết chuyện này là chuyện gì. Xưa nay chỉ có chuyện lính lệ quát dân, chứ làm gì có chuyện dân quát lính lệ kia chứ? Huống chi, đây lại là tụi mục đồng, còn lâu mới được là dân.

Tên cầm đầu bọn lệ sục nhớ đến cái oai của mình, cung tay che đòn, quát:

- Tụi này hỗn! Lý trưởng đâu? Gô nó lại!

Lùi được đến cửa đầu hồi, lão phóng ra, co giò chạy trời chết nhưng vẫn kịp nhận thêm trận roi của tốp mục đồng thứ hai đang ủa vào.

Ở hiên đình, chỗ đặt cang, quang cảnh còn nhốn nháo hơn. Năm, sáu mục đồng vừa múa roi veo veo, vừa hét:

- Tránh ra ! Thần về ! Tránh ra...ra...!

Mẹ con bà Bó chỉ kịp bỏ cang chạy thoát thân. Khăn vành, hài thêu rớt, mái tóc đều bị tuột sổ ra, rã rượi như hai mụ điên. Tài sử dụng roi của toán mục đồng này vào hạng thâm sâu: hàng trăm tiếng quát xé gió nghe rợn da gà nhưng chỉ toàn đánh vào quần áo, tuy có rách rưới tơi tả nhưng không hề đụng vào chút da thịt nào. Cả hai nạn nhân thì lại cứ tưởng chừng như mình tan xác đến nơi.

Phải vấp ngã thật chán chê, áo quần vừa rách, vừa lấm, vừa khai, hai mẹ con mới thoát được về phía bụi tre đầu làng. Khá lâu sau, năm tên lính lệ mới lếch thếch mò đến. Chẳng còn roi, quạt, nón, giày. Trong cuộc rượt, ai kè kè làm chi những thứ đó? Áo quần thì xộc xệch đến ngứa mắt. Mặt mày

cắt mười dao không được giọt máu nhưng lần ngang, lần dọc thì có thừa.

Đám tàn quân ấy phải cuộc bộ dưới trời nắng gắt. Quan bà và tiểu thư đành lui thủ đi phía sau để có thể kéo được vạt áo lên che đầu. Mãi đến xế chiều, sau bao nhiêu năn nỉ mơn hời họ mới xoay được của dân chiếc võng nát. Cái việc nhỏ nhặt ấy, nếu là lúc khác họ chỉ cần một hồi trống ở bất cứ đình làng nào là có ngay cả tá võng mới tinh tươm mà chả việc gì phải tốn xu nào.

Họ lếch thếch về đến đầu làng mới thấy có cán đi đón. Ô hô! Lại đúng là chiếc cang họ dùng hồi sáng. Bên trong một đồng lù lù: khăn vành, quạt lông, hài thêu, gương, tráp, coi trầu... nguyên vẹn không mất món nào. Lại còn kèm cả một bức thư tạ lỗi: Bà lớn giáng lâm không báo trước, bọn mục đồng xúc phạm, đáng tiếc... Bọn người đi đón thuật rằng họ nghe tiếng trống đình đánh hồi một, chạy ra xem thì thấy mọi thứ mà không thấy người. Trò chơi thần tốc và bất ngờ ấy, Nông bố trí không mấy khó khăn. Môn chạy đường trường, dân mục đồng không coi vào đâu. Họ chỉ mất chưa tới phân nửa thì giờ, lại rành đường ngang lối tắt là những nơi mà đoàn tàn quân kia cố tránh.

Đoàn rước thần đã về đến nhà thờ Thái miếu. Lúc này khả năng và uy thế của mục đồng mới phát huy hết tác dụng. Sắc phục của họ tuy không lộng lẫy, rục rở gì nhưng vì thường ngày họ vốn ăn mặc lam lũ nên lúc này trang phục đồng bộ làm cho họ lạ hẳn ra, hấp dẫn hơn. Đám người xem không ngớt trầm trồ. Bọn trẻ con thích thú trở tài nhận diện, gọi tên, cãi nhau ý ới.

Trừ chiếc kiệu lớn được đưa và chính điện, các kiệu còn lại nối tiếp nhau xếp thành hai hàng kéo dài ra đến tận bức bình phong. Những ngọn roi đẩy lui đám người hỗn độn giạt xa các kiệu thân.

Bên trong nhà thờ, lại một đợt tế như lúc lễ vọng chỉ khác là lễ vật nhiều hơn và tràng pháo ngoài sân gây nhiều rộn ràng hơn.

Sau khi lễ tất, tiết mục hấp dẫn nhất trong ngày hội mới xuất hiện. Đó là cuộc chạy cờ.

Nguyên từ lúc đoàn rước thần kéo về đình thì phía sau, số mục đồng trực các trụ cờ lần lượt triệt cờ theo. Khi đoàn rước về đến đình thì hàng trăm ngọn cờ đã tập kết chính chỗ bụi tre đầu làng. Những tay cờ yếu đuối, mệt mỏi đã được thay thế nhanh chóng. Cuộc chạy cờ đã sẵn sàng.

- A ha, năm nay Sáu Tiên chạy cờ ta đi...

Đám khán giả sành sỏi reo lên thích thú. Sáu Tiên vốn là tay khoẻ, bạo, lại vui nhộn nhất trong đám mục đồng. Khuôn mặt rám nắng bành bạnh của anh ta được điểm tô thêm chiếc khăn đầu riu trông rất ưa nhìn. Anh ta còn xoay đầu ra một chiếc áo nẹp đỏ choé cùng chiếc quần chấu lòng cột ống ngang đầu gối, lưng thắt dây thao đen. Để tăng sức gây cười, anh ta còn đeo thêm bộ râu bấp loăn xoăn khá lạ mắt. Quân lính của anh ta toàn đánh trần, chỉ đồng bộ được chiếc thắt lưng đỏ bỏ múi bên hông.

Lúc này tất cả chiêng trống đã chuyển hết ra thềm hiên. Đoàn chạy cờ đang kéo đi thành hàng dọc chờ lệnh. Họ còn cách cổng đình chừng vài chục thước. Sau ba hồi trống hiệu, sáu Tiên cho đoàn dừng lại làm một đợt “Chúng mục đồng

Phong Lệ ta...” Tiếng reo “Giá...hạ...” Lúc này được lực lượng khán giả nhân lên thật sôi nổi tột bậc. Trong không khí đó, tiếng trống chuyển sang đánh hồi một rộn rã. Cuộc chạy cờ sôi nổi ngay từ đầu.

Sáu Tiên hét to một tiếng, chạy dần lên. Tất cả làm theo đúng hệt. “Luật” chạy cờ chỉ có thế. Ai bắt chước chậm luật thì lập tức bị thay. Với họ, nhận một sự đánh giá công khai như thế là điều không thể chịu nổi, nên chạy cờ là một việc làm biểu lộ sức khoẻ và lòng hăng hái cụ thể nhất. Và trong cuộc, phải tạo ra những ngón thật ngộ nghĩnh, thật lạ đời. Ăn thua nhất là ở vái đánh trống, phải ra hiệu chuyển trò cho đúng lúc thật cần thiết.

Họ chạy rẽ hàng đôi xông xộc về hướng đình. Gần đến cổng, người xem hò hét rộ cả lên, giạt ra nhường lối cho họ vào sân thì bỗng tiếng trống đổi nhịp, họ hú lên một tiếng chói tai, quặt gấp lại, xoáy thành hai vòng tròn ốc rục rở trên mấy đám ruộng khô trước cổng đình. Tuỳ theo hiệu lệnh ngầm của sáu Tiên, mỗi khi anh nhảy dựng lên, tức là cả đoàn phải chuẩn bị chuyển trò mới. Họ rú lên khi bỗng, khi trầm những tiếng vô nghĩa “hi”, “ha”, “hu”, “hồ” và lập tức nhận được sự nhân lên thật tích cực của đám khán giả trẻ ngoài cuộc. Sự tham gia thế là mở rộng hơn, sôi nổi hơn.

Chợt sáu Tiên đổi sang nhảy lò cò một kiểu lạ mắt: chân co lên không phải quặp về phía sau mà rảy rảy sang một bên. Lũ trẻ cười ré lên, nối đuôi chạy theo, bắt chước còn dẻo hơn, ngộ hơn nhiều, vì thế các mục đồng giữ trật tự chỉ tặng các nhát quát đích đáng cho chú nào phá đám, chạy xen vào đoàn rước cờ.

Vào đến sân đình, tiếng chiêng chuyển ra ngũ liên nhịp nhàng, thôi thúc. Họ chạy theo đường chữ chi, đôi lúc nhảy dựng lên cao, lại phóng ngọn cờ lên cao thêm nữa, rồi chính sự bất chước diễn ra chậm chạp khiến nét trò này độc đáo thêm. Đoàn rước như một con rồng lăm màu sắc cuộn mình, trườn lên một cách hùng hổ, vờn đuổi con mồi tưởng tượng. Các chú bé đeo trên máy cành phượng vĩ trước sân đình thích thú reo hò như điên.

Đoàn người chạy cờ diễn đã lăm trò, xem chừng thấm mệt. Nguồn người dự bị cũng đã cạn. Nhịp trống trở lại khoan thai, họ đi từ từ, chỉnh đốn đội hình thành hàng tư, trình diện trước nhà thờ. Lại một đợt “Chúng mục đồng Phong Lệ ta” cuối cuộc.

Trong phút đó, Ban duyệt khảo đang làm việc tích cực. Trước hiên nhà thờ, ba chiếc bàn kê thành hàng ngang, phía sau là dãy ghế của Ban làm việc. Một hội trống hiệu cất lên. Cụ nghè Trần ngồi vào ghế chủ tọa. Đám đông chen lấn nhau để nghe kết quả, nhao nhao dự đoán. Cụ nghè đứng lên vỗ tay ba tiếng làm hiệu yên lặng, rồi tuyên bố:

- Ban chấp sự và Ban duyệt khảo hết sức hài lòng về tinh thần cố gắng của mười bảy phái tộc cùng sự tích cực thật xuất sắc của anh em mục đồng đã làm cho ngày lễ thần năm nay sôi nổi hơn, long trọng hơn, trật tự hơn mấy lần tổ chức trước đây. Năm nay, Ban duyệt khảo còn mời thêm sáu vị lý trưởng lân cận: Giáng Đông, Quan Châu, Dương Sơn, Lỗ Giáng, Bình Thái, Cẩm Lệ sung vào Ban. Cũng như các thành viên có sẵn, các vị này cũng chịu lệ hội tị. Tuy nhiên, trong lễ này, sự chuẩn bị và tham gia của chư vị thật là phong phú: mỗi lá cờ đẹp

riêng mỗi vẻ, mỗi cỡ kiệu xứng đáng là một công trình nghệ thuật, thành thử quy định chỗ hơn kém thật là khó khăn, khiến cho Ban duyệt khảo chúng tôi rất lo lắng. Để cậy ý Ngài, chúng tôi phải xin âm dương cả thầy ba lần và kết quả như sau:

1. Đồng hạng nhất, phẩm chất tối ưu: kiệu các tộc Ngô Văn, Lê Văn, Trần Văn, cờ tộc Lê Kim, Ngô Tấn, tộc Bùi.

2. Đồng hạng nhì, phẩm chất ưu hạng: kiệu tộc Phùng, tộc Ông, tộc Võ, cờ tộc Nguyễn, tộc Phan, tộc Lê Đức.

3. Đồng hạng ba, phẩm chất ưu què³³: tất cả kiệu và cờ còn lại.

Tiếng vỗ tay vang rền kéo dài. Lác đác có đôi tiếng xì xào cố kìm nén. Những kẻ bất mãn không có thì giờ tìm đồng minh và các chiêu tiệc đã bày ra la liệt suốt ba gian đình. Mấy tiếng mõ lóc cóc báo hiệu tiệc đã dọn xong.

Tiệc đầu – tương đối ê hề – dành cho số chức sắc trong xã cùng toàn thể mục đồng tham gia ngày hội. Ba tiệc sau – thuần túy tượng trưng – mới dành cho ba hạng dân theo thứ tự: nhiều, trắng, dị.

Đám trẻ con bu nghịt góc sân đình. Nơi đó, rạp hát tuồng lộ thiên đang được dựng lên. Chúng chơi đủ trò: trốn tìm, u mội, đánh chuyền, nhảy dây...

Mặt trời đã lặn từ nãy. Trăng lên cao ngang ngọn tre. Sân đình rộn hân lên bằng bao đám thanh niên cụm thành từng nhóm: Chỗ này chơi trò vật tay, chỗ kia thi vật chân, chỗ khác thi đá cầu, nhảy dây. Lại có chỗ không hề thi đấu môn nào

³³ Chữ ưu () bị giảm đi nửa nét mác, ngụ ý thua hạng ưu một chút.

nhưng tụ tập có phần đông hơn tuy tiếng hò reo không đáng kể. Đó là các gánh hàng rong, từ bát mì đến mẹt thịt chó, cháo gà vịt.

Nông đã trút bỏ lễ phục và cũng quên luôn vai Trùm phụ của mình, đang cùng mấy người bạn thân, đi tha thẩn xem mỗi trò một tí, cuối cùng dừng lại xem trò thi đẩy cây.

Một chàng trai đen như cột nhà cháy đang làm tình làm tội đối thủ của mình. Bu chung quanh, có đến hai phần ba là trai làng khác: Lỗ Giáng, Quá Giáng, Liêm Lạc, Dương Sơn... Nông tức thì hiểu ngay: cuộc trở tài của Tư Câu. Đám mục đồng đã kháo nhau từ mấy tháng nay: năm nay đến lượt tư Câu sẽ làm chúa trò này.

Đám đông, chủ yếu là đám trai Liêm Lạc, reo to:

- Trái đi! Trái...!

Thế là chỉ trong chốc lát, đối phương bị tư Câu đưa sang phía trái. Anh ta cố cho mấy cũng không trụ nổi theo ý mình.

Nông nhìn kỹ nạn nhân: thì ra chả ai lạ, mà là hai Sang, bạn thân của Nông.

Sang không phải hạng kém nhưng sức lực bị hút cạn sau hai tháng ốm tưởng chết. Thế mà anh ta chẳng liệu sức mình, dám để cho thói hiếu thắng lôi cuốn vào trò thi tài rất hao sức này. Giá ngày hội hoãn đến vài ba tháng nữa, chưa chắc anh ta bị lép tới mức đó. Nông quát:

- Hai Sang chịu thua đi, đừng liều mạng mà khổ vợ con.

Hai Sang như người ngủ mê chợt tỉnh, lắc đầu, buông gậy chịu thua cuộc.

Nông chộp vội tay anh chàng này, kinh hoàng la:

- Trời đất ơi! Không còn hơi sống nữa mà ả. Mồ hôi thì đầm dề mà lạnh ngắt như ma chết trôi. Giỏi lắm thì bữa nay mà mới bắt đầu ăn trả bữa chớ gì? Vậy mà dám ăn thua đủ với Tư Câu, trai đang sức lớn. đầu óc mà để đâu hả

Hai Sang ngượng ngịu im như thóc. Đám đông mắt díp xem cho ngã ngũ, một cậu choai choai bực bội trách Nông:

- Anh Nông chơi phá đám tụi này đó nghe. Việc gì đến anh đâu? Giờ thì đền tiền cuộc đây. Hụt ăn mấy đồng bạc.

Nông phân bua:

- Tao không muốn lại phải nửa đêm chạy thâu làng Dinh Trận để vông thầy thuốc về cứu nó như hồi trước nữa. Nếu nó đau trở lại thì việc ấy đến tao hay đến mà ả?

Cậu nọ nín thít. Đám trai Liêm Lạc bắt đầu châm dầu để xem cháy:

- Ai đồn trai Phong Lệ dai sức hè? Không khéo mấy mụ goá chồng nói bá láp. Tư Câu làm bốn hiệp ăn đủ cả bốn rồi đó! Có ai gỡ danh giá không?

Có tiếng la lên:

- Ba Nông ơi, thử cái coi, một ăn một đây, ai bắt hè?

Phe kia phản đối:

-Lệch quá, ba ăn một thì đây mới chơi. Tư Câu cố sức đến bốn trận rồi mà.

Phe này cãi:

-Tur Câu ra sức bắt quá là bốn tuần hương chớ mấy, còn Ba Nông thức một đêm, lội nửa ngày, la cả xóm, ai đổ sức ra nhiều hơn ai?

Phe kia cò kè:

- Thôi thì một ăn hai đi. Ba Nông kia mà. Chuyện năm Mẹo, một mình anh đẩy lui cả ngày hội, ai mà chẳng nhớ?

Nông lên tiếng:

- Bạn nào còn khoẻ xin mời. Mình nhoài rồi, cho miễn!

Phe Phong Lệ la lên:

-Anh Ba ơi, đừng làm mất mặt tụi này chớ. Đứa nào đi tìm chị Thi cái coi? Tụi mình năn nỉ chỉ uổng hơi thôi.

Thi là vợ chưa cưới của Nông. Mấy tiếng “thân mật” đánh thức máu hiếu thắng của anh. Trai Phong Lệ mất mặt thì cũng đồng nghĩa là Nông mất mặt với Thi.

- Thôi được. Chơi thì chơi. Miễn đánh cuộc!

Tiếng Nông bị át đi bởi tiếng reo hò chung quanh:

- A ha! Phải vậy chớ. Hoan hô Ba Sừng! Thợ xúi Ba Sừng vạn tuế! Thợ đê Ba Sừng vạn tuế!

Anh chàng thợ xúi đã lộ diện. Ai cũng biết Ba Sừng nổi danh là tay mê trò chơi đẩy cây. Bốn năm trước đi xem hát vật ở Giáng Đông, chàng trai Phong Lệ này đeo đuổi nửa ngày mới đạt được cái gạt đầu của nàng nhận lời đêm ấy sẽ gặp nhau chỗ bụi dưới cạnh giếng làng. Thế mà trên đường đến chỗ hẹn, mới đầu cứ sợ đến trễ “méch lòng người ta”, nhưng khi đi ngang qua một đám đay cây, anh ta chợt nhận ra là trời còn quá sớm, có thể nán xem một chút. Rốt cuộc, một chút đó kéo

dài đến mãn cuộc và lỡ hẹn. Cô gái chờ mãi, mới đầu cô xua muỗi, về sau lại bị muỗi xua, phải bỏ cuộc rồi giận chàng cả mấy tháng trời. Chính cô gái Giang Đông nọ - nay đã hai con với Ba Sùng - thường kể lại chuyện ấy nhiều lần. Dưới mắt Ba Sùng, hội hè dù tốn kém đến mấy, dù tung bưng cho mấy mà thiếu vụ chơi trò đẩy cây thì dứt khoát không thể gọi là hội hè được.

Ba Sùng xúc tiến ngay việc định thể thức thi đấu. Anh ta cầm gậy vẽ lên mặt đất một vòng lớn làm giới hạn thi tài:

- Đôi bên nghe cho kỹ nhé: Bị té buông gậy hay bị đẩy lùi khỏi vạch này thì kẻ đó là thua. Nhớ chưa?

Hai đôi thủ bước vào vòng đấu. Gót chân sau của họ cách vạch đúng ba bước chân của Ba Sùng. Một khán giả được trưng dụng làm trọng tài phụ, nắm giữ giữa thân gậy. Ba Sùng bước ra khỏi vòng đấu, đẩy khán giả lùi thêm ra rồi công bố:

- Tôi vỗ tay ba tiếng liên nhau. Sau tiếng vỗ thứ ba là bắt đầu đẩy. Chú ý nghe.

Anh ta trịnh trọng giơ hai tay lên khỏi đầu, vỗ liên ba tiếng. Ba Sùng vừa buông tay xuống thì “hự” một tiếng, Tư Câu đẩy Nông lùi ngay hai bước chân. Phe Phong Lệ nín thở. Phe Liêm Lạc vỗ tay ran.

Ưu thế của Tư Câu thành linh bị đảo ngược. Chính xác ra “trón” đẩy của anh chàng cột chày này chỉ đủ sức làm Nông lùi chừng một bước rưỡi. Nửa bước dôi ra ấy hoá thành một cái nứ làm Tư Câu lỡ đà, bị Nông đẩy trả lại thành hai bước dài hơn rồi cả hai dồn sức vào chân trụ tạo nên thế giằng co.

Vòng người đã đông thêm gấp bội. Hai phe cổ động viên sôi nổi hẳn:

- Đô ta hề! Đô! Đô! Đô!

- Đô hề đô ô ô ô... Đô hề đô ô ô ô...

Tư Câu huy động cơ bắp tối đa. Mặt anh ta hẳn lên từng múi, cổ căng lên như có những sợi dây chằng dưới da. Hai bắp tay gồ lên như chuột ngoạy trong bị.

Lúc này Nông mới nhận ra hậu quả của những mệt nhọc kéo dài trong mấy ngày qua. Mồ hôi anh rịn ra từng hạt lớn trên trán. Hai gót chân anh như nhũn ra trên những đường ủi sâu hoắm. Anh bậm môi vắt sức để duy trì thế giằng co mong manh, trông vào trí hơn vào sức. Trong cơn núng thế, chợt Nông tìm ra được lợi thế: chính vì gót chân mình cày xuống quá sâu nên anh bắt gặp được nền đất cũ, cứng chắc hơn. Vậy chỉ cần cho Tư Câu đứng nhằm đất mới. Anh bám thật chắc chân trụ rồi vờ như mất đà. Quả nhiên Tư Câu “bập” ngay, gã nhích chân trái nửa bước để búng chân trụ của Nông rồi chợt phát hiện sự sai lầm tày trời của mình: chính gã mới bị mất chân trụ và bị đẩy tuồn tuột, phải vội vàng xoay ngang bàn chân để ghì lại nhưng lớp đất mới bên trên tơi xốp quá, không nghe theo ý gã. Kết cuộc là đầu gậy đã ra khỏi vòng nhưng gã trở mảnh khoé, xoay người để ghì lại. Xét theo thực trạng thì lúc này Tư Câu không còn đẩy cây nữa mà là “nίου” cây.

Phe Phong Lệ reo lên:

- Tư Câu thua rồi! Nίου cây thì đâu phải là đẩy cây!

Phe Liêm Lạc lại cãi:

- Đã lùi khỏi vòng đấu chưa mà nói là thua? Ngó kỹ coi!

Chỉ có Ba Sừng là lúng túng. Lần đầu tiên mà trọng tài nghiệp dư ấy gặp phải trường hợp ngoài sách vở này. Tuy bị thất thế nhưng Nông không còn sức để dứt điểm nữa, còn Tư Câu nhờ dồi dào sức trai nên vẫn trụ nổi.

Đúng lúc ấy, hồi trống khai rạp vang lên. Nông chợt nhớ đến cái hẹn với Thi, bối rối lo lắng. Anh hất hàm hỏi nhỏ:

- Hoà ?

Tư Câu chỉ mong có thể, gạt đầu ngay không do dự. Cả hai buông gậy. Đám trai Liêm Lạc ùa về phía rạp khi ở đây không còn gì để coi. Trên nóc sân đình, chỉ còn lại đám trai Phong Lệ, có tiếng trách móc:

- Hoà cái “gáo dừa” mà y hả Nông? Chỉ chừng hai hơi nữa là mà y ăn trọn, sao lại hoà? Bộ hết trơn sức rồi hay sao? Cha, điệu này không khéo con Thi nhà tao “ở goá” sớm chớ chẳng chơi!

Nông vẫn chưa đỡ mệt, thở phì phò, đưa mu bàn tay gạt mồ hôi đang ứa ra đầy trán. Có tiếng móc họng của Ba Sừng:

- Anh Phú đừng lo. Nói cho cả cô Thi yên tâm. Thằng Nông nó để dành hơi chớ chưa hết hơi đâu. Nó nhìn xa hơn “tụi già” mình nhiều.

Một giọng lạ chen vào:

- Mình cho là cậu Nông nhà ta không nhìn xa quá hai đòn gánh đâu!

Đám đông cười ồ, dồn mắt vào Thi và mấy cô bạn gái nàng vừa đi đến đúng tầm quãng cách đó. Cô ta bẽn lễn, rồi nấp sau lưng các bạn mình.

Ba Sừng giảng giải:

- Các ông chỉ biết ham cho “gà” mình ăn độ mà “quăng” đầu óc đi đâu mất. Thằng Nông đuối sức quá chùng rồi. Cái hội trống khai mạc đã cứu vãn cái danh dự cho nó. Các ông có nghĩ thế này không: Tư Câu thua phen này tất ngày hội ba năm tới nó sẽ thách đấu lại. Lúc đó nó mới chùng hai mươi chớ mấy. Còn ông Nông nhà mình hả, chùng đó đã hăm lăm rồi, đèo thêm ba bốn chú nhóc nữa, bỏ cuộc thì mang tiếng, nhận cuộc thì cảm thua là cái chắc. Giờ nhận hoà thì cả trăm năm nữa, tư Câu có nổi tiếng nhất xứ Đông Dương này thì Nông nhà ta cũng nổi tiếng lây là đã từng hoà với hắn.

Nông chậm rãi:

- Anh Ba thiệt là biết hết.

Lại có tiếng thắc mắc:

- Chà, ba năm nữa thì làm sao thằng Nông có tới bốn nhóc được hả ? Mấy năm trước, tui thông minh ghê lắm mà sao giờ đây tính mãi không ra kìa. Ba Sừng đã biết hết thì thử giảng hết cho tui này nghe cái coi?

Ba Sừng khà khà:

- Giảng thì giảng. Nhưng ở đây có người còn biết kỹ hơn tui. Kiếm lấy họ mà nói cho chắc. Tui e có khi năm hay sáu chớ không phải chỉ bốn đâu.

Miệng tuy nói với đám đông nhưng cặp mắt ranh mãnh của Ba Sừng thì lại cứ nhìn chăm chăm vào cái người “biết hơn tui”.

Thi xấu hổ lén mắt. Chuyện bà Phú - mẹ nàng – hai lần sinh đôi trong hai năm liền là chuyện lạ được dân trong làng bàn tán sôi nổi mấy năm.

Tiếng trống hát tuồng lại thôi thúc. Đám đông tản mác nhanh chóng. Nông đã hơi lại sức, lững thững bước về phía rạp. Bọn bè chung quanh trò chuyện riu rạn.

**

Cụ Ba rời bậu cửa, tựa vào gậy lấy bậy đứng lên.

Đã nhiều năm rồi, cái tên Nông của cụ chả còn ai gọi nữa. Chiều nay dĩ vãng sống lại trong trí óc già nua của cụ. Tất cả ảm hiện như một đoạn phim cũ chiếu lại khi tỏ khi mờ. Thật là buồn khi kỷ niệm chỉ khơi lại cho một người, không ai chia phần thưởng, cô Thi ngày nọ đã bỏ cụ ở lại cõi đời này từ hai mươi năm trước, chưa kịp nhìn mặt đứa cháu đầu lòng của hai người.

Qua bao nhiêu biến cố ở xứ này, hàng ngàn người đi xem hội mục đồng ngày ấy, giờ đây liệu còn được bao nhiêu? Cụ chỉ biết khá chắc một điều là đám mục đồng đảm nhiệm công việc rước thần xiết bao long trọng ngày ấy, nay chỉ còn sót lại có mỗi một “anh” Trùm phụ./.